

THÔNG BÁO

Số lượng hợp đồng, giao dịch đã công chứng, chứng thực và số lượng
tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các Công chứng viên, Văn phòng công chứng khi đánh giá sự cần thiết thành lập, thay đổi trụ sở Văn phòng công chứng trong năm 2024 theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Quy định Tiêu chí xét duyệt hồ sơ thành lập Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh (được ban hành kèm theo Quyết định số 27/2021/QĐ-UBND ngày 20/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk), Sở Tư pháp cung cấp một số thông tin và lưu ý các nội dung như sau:

1. Số lượng hợp đồng, giao dịch đã công chứng, chứng thực tại các tổ chức hành nghề công chứng, Ủy ban nhân dân có thẩm quyền¹

(Đơn vị: hợp đồng, giao dịch)

STT	Địa bàn cấp huyện	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
1.	TP. Buôn Ma Thuột	68.157	69.289	80.707	123.332	88.869	108.693
2.	Thị xã Buôn Hồ	15.929	18.571	17.895	25.144	17.400	16.790
3.	Huyện Ea Kar	21.145	21.398	28.026	33.804	25.563	25.431
4.	Huyện Krông Pắc	19.586	18.678	22.678	27.655	27.168	28.151
5.	Huyện Ea H'leo	14.289	10.783	9.546	13.539	9.671	13.175
6.	Huyện Cư M'gar	12.697	12.731	13.024	17.206	15.314	17.426
7.	Huyện Cư Kuin	9.938	10.431	13.226	16.149	12.432	14.283
8.	Huyện Krông Năng	9.299	9.582	9.691	12.710	13.387	18.501
9.	Huyện Krông Búk	6.240	5.746	7.092	11.562	9.286	14.104
10.	Huyện Krông Bông	6.519	6.589	5.996	7.919	6.821	5.984
11.	Huyện Krông Ana	6.992	5.432	6.865	5.286	6.267	6.851
12.	Huyện M'Drắk	5.460	7.458	5.191	9.351	4.739	3.562
13.	Huyện Buôn Đôn	3.193	4.889	3.314	4.556	6.206	5.100
14.	Huyện Ea Súp	4.597	4.345	4.558	5.024	3.739	3.958
15.	Huyện Lắk	2.743	3.884	4.584	4.225	4.345	3.427
Tổng cộng		206.784	209.806	232.393	317.462	251.207	285.436

¹ Dựa trên số liệu báo cáo thống kê hàng năm của các tổ chức hành nghề công chứng và Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo về Sở Tư pháp

2. Số lượng tổ chức hành nghề công chứng hoạt động trên từng địa bàn

Danh sách các tổ chức hành nghề công chứng đang hoạt động trên địa bàn tỉnh được đăng tải, cập nhật kịp thời khi có thay đổi trên Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp tại địa chỉ: <http://sotuphap.daklak.gov.vn>, mục *Bổ trợ tư pháp/Công chứng*.

3. Một số nội dung cần lưu ý

Qua thực tiễn xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập, đăng ký hoạt động, thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng trong thời gian qua, Sở Tư pháp lưu ý các công chứng viên, Văn phòng công chứng:

3.1. Việc lựa chọn địa bàn thành lập, chuyển trụ sở Văn phòng công chứng

Các Công chứng viên, Văn phòng công chứng có nhu cầu thành lập, chuyển trụ sở Văn phòng công chứng thì cần nghiên cứu, cân nhắc địa bàn cấp huyện phù hợp giữa nhu cầu công chứng và số lượng tổ chức hành nghề công chứng đã có trên địa bàn, ưu tiên đặt trụ sở tại những địa bàn cấp xã chưa có tổ chức hành nghề công chứng. Đồng thời, cần lưu ý các quy định mới về thành lập, chuyển trụ sở Văn phòng công chứng tại Luật Công chứng năm 2024 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025) và các văn bản hướng dẫn thi hành.

3.2. Việc đánh giá sự cần thiết thành lập, thay đổi trụ sở từ địa bàn cấp huyện này sang địa bàn cấp huyện khác

- Thể hiện đầy đủ các số liệu theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Quy định Tiêu chí xét duyệt hồ sơ thành lập Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh và các số liệu này phải thu thập từ các nguồn chính thống để đảm bảo chính xác (*trong Đề án, cần nêu rõ số liệu thu thập từ nguồn nào*).

- Các số liệu nêu trên phải có sự phân tích, đánh giá để thể hiện sự cần thiết và tính hiệu quả khi đi vào hoạt động nếu được cho phép thành lập, thay đổi trụ sở Văn phòng công chứng²; tránh trường hợp chỉ liệt kê số liệu thì không đảm bảo yêu cầu.

- Trường hợp hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng không đảm bảo theo quy định pháp luật hoặc các thông tin trong hồ sơ là giả mạo, không chính xác thì Sở Tư pháp quyết định dừng việc xét duyệt hồ sơ hoặc hủy bỏ kết

²Ví dụ: từ nhu cầu công chứng, số lượng dân cư với số lượng tổ chức hành nghề công chứng hiện hữu thì việc có thêm Văn phòng công chứng có cần thiết không; dự kiến vốn điều lệ, dự tính lượng công việc, doanh thu (phí, giá dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng...) và mức chi phí (đầu ra) để đánh giá tính khả thi, hoạt động ổn định, lâu dài, hiệu quả.

quả xét duyệt hồ sơ và không trả lại hồ sơ này cho công chứng viên (để phục vụ công tác lưu trữ tài liệu chứng minh).

3.3. Việc thực hiện nội dung trong hồ sơ đề nghị thành lập, thay đổi địa chỉ trụ sở Văn phòng công chứng

- Khi Văn phòng công chứng đăng ký hoạt động, Sở Tư pháp kiểm tra việc thực hiện đúng, đầy đủ các tiêu chí tại Đề án thành lập Văn phòng công chứng đã được Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép thành lập. Trường hợp không thực hiện đúng, đầy đủ các tiêu chí tại Đề án thành lập thì Sở Tư pháp không cấp giấy đăng ký hoạt động, đồng thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh thu hồi quyết định cho phép thành lập đối với Văn phòng công chứng đó (*Điều 10 Quy định Tiêu chí xét duyệt hồ sơ thành lập Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh*).

- Công chứng viên, Văn phòng công chứng có trách nhiệm thực hiện đúng các nội dung trong hồ sơ đề nghị thành lập, thay đổi địa chỉ trụ sở Văn phòng công chứng sau khi được cho phép thành lập, thay đổi địa chỉ trụ sở (*Khoản 2 Điều 12 Quy định Tiêu chí xét duyệt hồ sơ thành lập Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh*).

Vậy, Sở Tư pháp thông báo nội dung nêu trên để các Công chứng viên, Văn phòng công chứng có nhu cầu thành lập, thay đổi trụ sở Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh được biết./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Trang TTĐT Sở Tư pháp (để đăng tải);
- Hội Công chứng viên (để biết);
- Trung tâm PVHCC tỉnh (để biết);
- UBND cấp huyện (để biết);
- Lưu: VT, HCBTTP.

GIÁM ĐỐC

Phan Thị Hồng Thắng.